

Số: 343 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 02 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã An Vĩ huyện Khoái Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-UBND ngày 09/5/2008 của UBND tỉnh về ban hành bản quy định "Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình";

Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 17/2/2006 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã An Vĩ huyện Khoái Châu;

Căn cứ Công văn số 1304/UBND-KTTH ngày 17/7/2009 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tiếp tục thực hiện dự án khu dân cư mới của các huyện;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 141/TTr-SKHĐT ngày 26/01/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã An Vĩ huyện Khoái Châu, với những nội dung chủ yếu sau:

1- Điều chỉnh, bổ sung quy mô công trình:

1.1- Diện tích sử dụng đất 47.540m².

1.2- San lấp mặt bằng: Diện tích san lấp 47.540 m². Vật liệu san lấp bằng cát đen, cao độ thiết kế san lấp theo chứng chỉ qui hoạch số 20/SXD-CCQH ngày 15/12/2010 của Sở Xây dựng cấp.

1.3- Đường giao thông nội bộ:

- Phương án tuyến theo qui hoạch chi tiết được duyệt, tổng chiều dài các tuyến 1.565,75 m.

- Trắc dọc tuyến: cao độ đường đo được không chế phù hợp các tuyến đường trong khu vực.

- Trắc ngang tuyến:

+ Chiều rộng nền đường $B_{nền} = 15,5m$.

+ Chiều rộng mặt đường $B_{mặt} = 7,5m$; độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 2\%$.

+ Chiều rộng vỉa hè $B_{hè} = 2 \times 4 = 8m$; độ dốc vỉa hè $i = 1\%$.

- Cường độ mặt đường $E_{yc} = 980 daN/cm^2$.

- Kết cấu: Mặt đường láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa 5kg/m²; lớp móng trên dải lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm, lớp móng dưới dải lớp cấp phối đá dăm loại II dày 20cm; đắp cát đen đầm chặt $K=0,98$ dày 30cm; nền cát đầm chặt $K=0,95$. Vỉa hè lát gạch Block tự chèn, nền được gia cố bằng lớp VXM cát vàng đầm chặt dày 10cm, nền cát đen đầm chặt $K=0,95$.

1.4- Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước: Nguồn nước cấp lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu vực thông qua các điểm đầu nối.

- Đường ống cấp nước: Phương án tuyến theo qui hoạch được duyệt; sử dụng ống nhựa HDPE D50, D63 và ống gang D100. Tổng chiều dài các đường ống $L = 1.926,5m$ (Trong đó: 544,2m đường ống HDPE D50, 1.262,2m đường ống HDPE D63 và 120,1m đường ống D100).

1.5- Hệ thống thoát nước:

- Nước thải sinh hoạt và nước mưa được thu vào hệ thống hố ga và hệ thống cống dẫn nước trong khu dân cư, sau đó dẫn vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đường ống thoát nước: Phương án tuyến theo qui hoạch được duyệt; sử dụng ống cống bê tông cốt thép D400, D600, D800. Tổng chiều dài các đường ống $L = 2.545m$ (Trong đó: 218m cống D400; 2.098,5m cống D600 và 228,5m cống D800).

2- Điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư.

2.1- Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 17/02/2006 của UBND tỉnh:

10.040 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.950 triệu đồng
- Đền bù GPMB (tạm tính):	2.490 triệu đồng
- Chi phí khác:	1.100 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	500 triệu đồng
2.2- Bổ sung tổng mức đầu tư:	11.760 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	10.050 triệu đồng
- Đền bù GPMB:	24 triệu đồng
- Chi phí QLDA, TVĐTXD và chi phí khác:	200 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.486 triệu đồng
2.3- Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung:	21.800 triệu đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng :	16.000 triệu đồng
- Đền bù GPMB:	2.514 triệu đồng
- Chi phí QLDA, TVĐTXD và chi phí khác:	1.300 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.980 triệu đồng

2.4- Thời gian xây dựng và hoàn thành: Năm 2011-2012.

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 17/2/2006 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã An Vĩ huyện Khoái Châu.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././shuyev

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Xuân Thơi